



BẢN TIN THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN

Phiên giao dịch ngày 27/12/2023

DIỄN BIẾN CHUNG TOÀN THỊ TRƯỜNG

Thị trường giảm 0.02% với thanh khoản đạt 18,582.132 tỷ đồng. Nước ngoài mua ròng, tự doanh bán ròng. Kết thúc phiên giao dịch ngày 27/12/2023 VN-Index giảm 0.26 điểm với thanh khoản dưới trung bình 20 phiên.

Thị trường chứng khoán hôm nay duy trì diễn biến giằng co. Chỉ số VN-Index xoay quanh mốc 1.120 điểm và chủ yếu trên mốc tham chiếu. Tuy nhiên, áp lực bán tăng lên cuối phiên chiều khiến chỉ số VN-Index đóng cửa trong sắc đỏ ở phút cuối. Thanh khoản giảm điểm trở lại trong bối cảnh khối ngoại giao dịch tích cực hơn.

Đóng cửa phiên hôm nay 27/12, VN-Index giảm 0,26 điểm tương đương 0,02%, xuống 1.121,99 điểm. HNX-Index giảm 0,66 điểm tương đương 0,29% xuống 230,6 điểm. UPCoM-Index tăng 0,22 điểm tương đương 0,26% lên 86,46 điểm.

Xét về nhóm ngành, nhóm cổ phiếu chứng khoán giao dịch tích cực hơn cả khi chốt phiên với đa số các mã tăng. Nhóm cổ phiếu ngân hàng giao dịch tích cực hơn với nhiều cổ phiếu giữ được sắc xanh. Nhóm cổ phiếu thép đóng cửa trong sắc đỏ chiếm ưu thế.

Dòng Thép: NKG (0.41%), HSG (0.68%), HPG (1.28%), SMC (0.49%), TLH (0.60%),...

Dòng Chứng khoán: VCI (1.82%), CTS (1.61%), VIX (1.18%), FTS (0.90%), VND (0.69%), SSI (0.61%),...

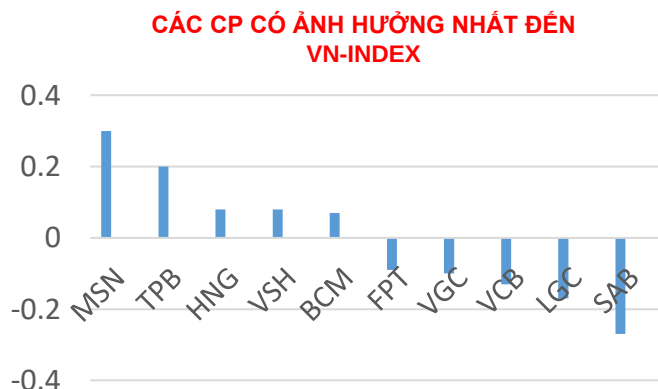
Dòng Ngân hàng: VCB (1.22%), VIB (0.52%), LPB (0.32%), TCB (-0.48%), SHB (-0.47%), BID (-0.46%),...

Dòng Dầu khí: PSH (2.43%), PVC (2.01%), PVB (0.95%), PVT (-1.65%), PVD (-0.71%), VIP (-0.44%),...

Dòng BĐS: KDH (1.32%), PDR (0.91%), DXG (0.79%), DIG (0.56%), GVR (0.50%), DPG (0.39%),...

Khối ngoại trầm lắng hơn với giá trị giao dịch chỉ hơn 1.800 tỷ đồng, tuy nhiên họ đã đảo chiều mua ròng 114 tỷ đồng trên sàn HoSE. Mã được mua ròng mạnh nhất là HCM với 56 tỷ đồng, kế đến là TPB 42 tỷ đồng; MWG, VCB, VHM, MSN 20-30 tỷ đồng; BMP, STB, PVD, VPB trên 10 tỷ đồng. Chiều ngược lại, VNM bị bán ròng mạnh nhất 36 tỷ đồng, HDG 22 tỷ đồng, GMD 20 tỷ đồng, BID 17 tỷ đồng; NLG, CTG, VND, MSB, FRT trên 10 tỷ đồng...

Thống kê thị trường	HOSE	HNX
Index	1,121.99	230.60
% thay đổi	↓ -0.02%	↓ -0.29%
KLGD (CP)	751,246,261	66,751,600
GTGD (tỷ đồng)	18,664.10	1,218.74





THỐNG KÊ GIAO DỊCH

HOSE

Top 5 cổ phiếu có KLGD lớn nhất

Mã	Giá TC	Giá đóng	%	KLGD
VND	21.85	22.00	0.69	21,417,400
VIX	17.10	17.10	0.00	19,914,400
HAG	13.65	13.85	1.47	19,866,800
HPG	27.80	27.75	-0.18	19,852,100
GEX	23.45	23.35	-0.43	19,829,600

Top 5 cổ phiếu tăng giá nhiều nhất

Mã	Giá TC	Giá đóng	+/-	%
HNG	4.00	4.28	0.28	7.00
COM	31.50	33.70	2.20	6.98
DC4	8.51	9.10	0.59	6.93
NAV	15.70	16.75	1.05	6.69
VPS	9.90	10.55	0.65	6.57

Top 5 cổ phiếu giảm giá nhiều nhất

Mã	Giá TC	Giá đóng	+/-	%
LGC	57.00	51.20	-5.80	-10.18
TDW	49.75	46.30	-3.45	-6.93
HAS	6.55	6.10	-0.45	-6.87
LEC	6.80	6.34	-0.46	-6.76
MDG	13.10	12.45	-0.65	-4.96

HNX

Mã	Giá TC	Giá đóng	%	KLGD
SHS	18.70	18.80	0.53	14,864,900
CEO	23.00	22.80	-0.87	8,085,200
MBS	22.70	22.80	0.44	3,097,800
PVS	38.80	38.70	-0.26	2,966,400
HUT	19.70	19.50	-1.02	2,811,000

Mã	Giá TC	Giá đóng	+/-	%
SGC	58.00	63.80	5.80	10.00
VBC	19.20	20.00	1.80	9.89
BXH	17.60	19.30	1.70	9.66
MCO	6.30	6.90	0.60	9.52
MKV	9.50	10.40	0.90	9.47

Mã	Giá TC	Giá đóng	+/-	%
ARM	33.50	30.20	-3.30	-9.85
BST	17.40	16.60	-1.80	-9.78
SFN	17.40	15.70	-1.70	-9.77
PTD	8.20	7.40	-0.80	-9.76
HGM	47.00	43.00	-4.00	-8.51



PHÂN TÍCH KỸ THUẬT



Trong phiên sáng ngày 27/12/2023, thị trường tăng khá sớm từ đầu phiên, nhóm chứng khoán như thường lệ khá hút dòng tiền, các mã chứng khoán này đều đóng cửa tăng giá, dù không quá mạnh. Nhìn chung, ngoại trừ một vài mã đơn lẻ có mức tăng đột biến về giá, nhưng thanh khoản thấp, đại đa số các mã trên sàn chỉ biến động trong biên độ hẹp, đó là lý do khiến chỉ số chỉ dao động linh xình trong biên độ hẹp và chưa thể bứt hẳn khỏi ngưỡng 1125 điểm.

Bước sang phiên chiều chỉ số tăng ngay từ đầu phiên, khi chủ yếu đà tăng đến từ nhóm cổ phiếu trụ, tuy nhiên vẫn như mọi hôm áp lực bán lại xuất hiện sau hơn 14h đã kéo chỉ số xuống mốc sát tham chiếu và sau khi đóng cửa chỉ số giảm nhẹ, diễn biến thị trường khá ảm đạm.

VN-Index theo đồ thị ngày, phiên ngày 27/12 thị trường có phiên giảm điểm nhẹ khi tiếp cận kháng cự MA200 và vẫn chưa vượt được qua, MACD, RSI đang cho tín hiệu tích cực. Thị trường nhìn chung vẫn đi trong biên Sideway rộng với ngưỡng 1080-1130 điểm, khi chưa có dòng dẫn dắt, có thể trong ngắn hạn sẽ vẫn tiếp tục giao dịch giằng co và phân hóa nhẹ với hỗ trợ 1080 điểm kháng cự 1125-1130 điểm chờ yếu tố dòng tiền và ngành dẫn dắt.



NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

Theo chúng tôi, phiên ngày 27/12 thị trường có phiên giảm điểm nhẹ khi tiếp cận kháng cự MA200 và vẫn chưa vượt được qua, MACD, RSI đang cho tín hiệu tích cực. Thị trường nhìn chung vẫn đi trong biên Sideway rộng với ngưỡng 1080-1130 điểm, khi chưa có dòng dẫn dắt. Trong ngắn hạn có thể vẫn tiếp tục giao dịch giằng co và phân hóa nhẹ với hỗ trợ 1080 điểm kháng cự 1125-1130 điểm chờ yếu tố dòng tiền và ngành dẫn dắt.

Với NĐT lướt sóng trong thời điểm này nên giao dịch mua ở vùng cận biên dưới hỗ trợ và bán tại vùng kháng cự trên, giải ngân với tỷ trọng vừa phải. Còn đối với NĐT ôm theo trend thì có thể canh điểm test lại ở các vùng hỗ trợ dưới 1085-1080 điểm để giải ngân với các cổ phiếu kênh trên và tiếp cận vùng hỗ trợ dưới và có nền tảng cơ bản tốt và linh hoạt cơ cấu mã yếu sang các mã khỏe với những nhóm như Thép, Chứng khoán, BĐS, KCN. Hiện tại có thể là cơ hội lớn cho trung và dài hạn, tuy nhiên không nên mua đuổi vì thị trường đang đi trong biên Sideway dòng tiền khá yếu nên chỉ mua gần hỗ trợ dưới là an toàn.

Tổng quan thị trường chung

Thị trường đang ở trạng thái Sideway.



LỊCH CHỐT QUYỀN CỔ TỨC TỪ NGÀY 15 ĐẾN 31/12/2023

Mã CK	Loại sự kiện	Ngày GDKHQ	Ngày chốt	Ngày thực hiện	Chi tiết
CLH	Trả cổ tức bằng tiền mặt	15/12/2023	18/12/2023	28/12/2023	Trả cổ tức đợt 1/2023 bằng tiền, 1,000 đồng/CP
NTL	Trả cổ tức bằng tiền mặt	15/12/2023	18/12/2023	26/12/2023	Trả cổ tức năm 2022 bằng tiền, 2,500 đồng/CP
SHE	Trả cổ tức bằng cổ phiếu	15/12/2023	18/12/2023		Trả cổ tức năm 2022 bằng cổ phiếu, tỷ lệ 100:20
S4A	Trả cổ tức bằng tiền mặt	18/12/2023	19/12/2023	28/12/2023	Trả cổ tức đợt 2/2022 bằng tiền, 1,200 đồng/CP
CNC	Trả cổ tức bằng tiền mặt	18/12/2023	19/12/2023	29/12/2023	Trả cổ tức năm 2023 bằng tiền, 2,000 đồng/CP
BAX	Trả cổ tức bằng tiền mặt	18/12/2023	19/12/2023	16/01/2024	Trả cổ tức đợt 1/2023 bằng tiền, 2,000 đồng/CP
HTC	Trả cổ tức bằng tiền mặt	18/12/2023	19/12/2023	9/1/2024	Trả cổ tức đợt 2/2023 bằng tiền, 300 đồng/CP
DVP	Trả cổ tức bằng tiền mặt	18/12/2023	19/12/2023	12/1/2024	Trả cổ tức năm 2023 bằng tiền, 2,500 đồng/CP
NSC	Trả cổ tức bằng tiền mặt	19/12/2023	20/12/2023	19/01/2024	Trả cổ tức đợt 2/2022 bằng tiền, 2,000 đồng/CP
DRL	Trả cổ tức bằng tiền mặt	19/12/2023	20/12/2023	29/12/2023	Trả cổ tức đợt 2/2023 bằng tiền, 2,000 đồng/CP
DGC	Trả cổ tức bằng tiền mặt	19/12/2023	20/12/2023	18/01/2024	Trả cổ tức năm 2023 bằng tiền, 3,000 đồng/CP
BTP	Trả cổ tức bằng tiền mặt	19/12/2023	20/12/2023	10/1/2024	Trả cổ tức năm 2023 bằng tiền, 480 đồng/CP
PAT	Trả cổ tức bằng tiền mặt	19/12/2023	20/12/2023	18/01/2024	Trả cổ tức năm 2023 bằng tiền, 9,000 đồng/CP
X26	Trả cổ tức bằng tiền mặt	21/12/2023	22/12/2023	29/12/2023	Trả cổ tức đợt 1/2022 bằng tiền, 500 đồng/CP
A32	Trả cổ tức bằng tiền mặt	21/12/2023	22/12/2023	15/01/2024	Trả cổ tức đợt 1/2023 bằng tiền, 1,000 đồng/CP
TDF	Trả cổ tức bằng tiền mặt	21/12/2023	22/12/2023	28/12/2023	Trả cổ tức năm 2022 bằng tiền, 1,500 đồng/CP
BEL	Trả cổ tức bằng tiền mặt	21/12/2023	22/12/2023	6/1/2024	Trả cổ tức đợt 1/2023 bằng tiền, 500 đồng/CP
LIX	Trả cổ tức bằng tiền mặt	21/12/2023	22/12/2023	5/1/2024	Trả cổ tức năm 2023 bằng tiền, 1,000 đồng/CP
VDP	Trả cổ tức bằng tiền mặt	22/12/2023	25/12/2023	10/1/2024	Trả cổ tức đợt 1/2023 bằng tiền, 1,000 đồng/CP
DRI	Trả cổ tức bằng tiền mặt	22/12/2023	25/12/2023	12/1/2024	Trả cổ tức năm 2023 bằng tiền, 300 đồng/CP



HASECO SECURITIES

LỊCH CHỐT QUYỀN CỔ TỨC TỪ NGÀY 15 ĐẾN 31/12/2023

Mã CK	Loại sự kiện	Ngày GDKHQ	Ngày chốt	Ngày thực hiện	Chi tiết
AVC	Trả cổ tức bằng tiền mặt	22/12/2023	25/12/2023	14/03/2024	Trả cổ tức đợt 3/2023 bằng tiền, 2,095 đồng/CP
NSS	Trả cổ tức bằng tiền mặt	22/12/2023	25/12/2023	18/06/2024	Trả cổ tức năm 2023 bằng tiền, 300 đồng/CP
NTH	Trả cổ tức bằng tiền mặt	22/12/2023	25/12/2023	11/1/2024	Trả cổ tức đợt 2/2023 bằng tiền, 1,000 đồng/CP
CAR	Trả cổ tức bằng cổ phiếu	22/12/2023	25/12/2023		Trả cổ tức năm 2022 bằng cổ phiếu, tỷ lệ 5:1
	Phát hành thêm	22/12/2023	25/12/2023		Thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành thêm, tỷ lệ 1:1, giá 10,000 đồng/CP
PSL	Trả cổ tức bằng tiền mặt	25/12/2023	26/12/2023	28/03/2024	Trả cổ tức năm 2023 bằng tiền, 250 đồng/CP
HND	Trả cổ tức bằng tiền mặt	25/12/2023	26/12/2023	28/02/2024	Trả cổ tức đợt 1/2023 bằng tiền, 400 đồng/CP
S4A	Trả cổ tức bằng tiền mặt	25/12/2023	26/12/2023	8/1/2024	Trả cổ tức đợt 1/2023 bằng tiền, 1,800 đồng/CP
LGC	Trả cổ tức bằng tiền mặt	25/12/2023	26/12/2023	20/03/2024	Trả cổ tức năm 2020 bằng tiền, 600 đồng/CP
	Trả cổ tức bằng tiền mặt	25/12/2023	26/12/2023	20/03/2024	Trả cổ tức năm 2022 bằng tiền, 800 đồng/CP
	Trả cổ tức bằng tiền mặt	25/12/2023	26/12/2023	20/03/2024	Trả cổ tức đợt 1/2023 bằng tiền, 600 đồng/CP
PPC	Trả cổ tức bằng tiền mặt	26/12/2023	27/12/2023	4/3/2024	Trả cổ tức đợt 1/2023 bằng tiền, 275 đồng/CP
HTG	Trả cổ tức bằng tiền mặt	26/12/2023	27/12/2023	26/01/2024	Trả cổ tức năm 2023 bằng tiền, 2,500 đồng/CP
HAM	Trả cổ tức bằng tiền mặt	26/12/2023	27/12/2023	15/01/2024	Trả cổ tức đợt 1/2023 bằng tiền, 500 đồng/CP
CHP	Trả cổ tức bằng tiền mặt	26/12/2023	27/12/2023	24/01/2024	Trả cổ tức năm 2023 bằng tiền, 800 đồng/CP
BFC	Trả cổ tức bằng tiền mặt	27/12/2023	28/12/2023	18/01/2024	Trả cổ tức đợt 1/2023 bằng tiền, 500 đồng/CP
HUG	Trả cổ tức bằng tiền mặt	27/12/2023	28/12/2023	26/03/2024	Trả cổ tức đợt 1/2023 bằng tiền, 1,500 đồng/CP
HDM	Trả cổ tức bằng tiền mặt	27/12/2023	28/12/2023	22/01/2024	Trả cổ tức năm 2023 bằng tiền, 3,000 đồng/CP
VNM	Trả cổ tức bằng tiền mặt	27/12/2023	28/12/2023	28/02/2024	Trả cổ tức đợt 2/2023 bằng tiền, 500 đồng/CP
TBC	Trả cổ tức bằng tiền mặt	27/12/2023	28/12/2023	25/01/2024	Trả cổ tức đợt 1/2023 bằng tiền, 1,000 đồng/CP



LỊCH CHỐT QUYỀN CỔ TỨC TỪ NGÀY 15 ĐẾN 31/12/2023

Mã CK	Loại sự kiện	Ngày GDKHQ	Ngày chốt	Ngày thực hiện	Chi tiết
PAC	Trả cổ tức bằng tiền mặt	28/12/2023	29/12/2023	19/01/2024	Trả cổ tức đợt 1/2023 bằng tiền, 500 đồng/CP
DRC	Trả cổ tức bằng tiền mặt	28/12/2023	29/12/2023	12/1/2024	Trả cổ tức năm 2023 bằng tiền, 500 đồng/CP
PPH	Trả cổ tức bằng tiền mặt	28/12/2023	29/12/2023	12/1/2024	Trả cổ tức đợt 2/2023 bằng tiền, 1,000 đồng/CP
DSN	Trả cổ tức bằng tiền mặt	28/12/2023	29/12/2023	12/1/2024	Trả cổ tức năm 2023 bằng tiền, 2,400 đồng/CP
CSV	Trả cổ tức bằng tiền mặt	28/12/2023	29/12/2023	9/1/2024	Trả cổ tức năm 2023 bằng tiền, 1,000 đồng/CP
SIV	Trả cổ tức bằng tiền mặt	28/12/2023	29/12/2023	29/01/2024	Trả cổ tức năm 2023 bằng tiền, 1,000 đồng/CP
QHD	Trả cổ tức bằng tiền mặt	28/12/2023	29/12/2023	22/01/2024	Trả cổ tức năm 2023 bằng tiền, 2,000 đồng/CP
M10	Trả cổ tức bằng tiền mặt	28/12/2023	29/12/2023	26/01/2024	Trả cổ tức đợt 1/2023 bằng tiền, 1,000 đồng/CP
PGV	Trả cổ tức bằng tiền mặt	28/12/2023	29/12/2023	4/3/2024	Trả cổ tức năm 2023 bằng tiền, 666 đồng/CP
VSH	Trả cổ tức bằng tiền mặt	28/12/2023	29/12/2023	31/01/2024	Trả cổ tức đợt 1/2023 bằng tiền, 1,000 đồng/CP
	Trả cổ tức bằng tiền mặt	28/12/2023	29/12/2023	22/03/2024	Trả cổ tức đợt 2/2023 bằng tiền, 2,000 đồng/CP
TTD	Trả cổ tức bằng tiền mặt	28/12/2023	29/12/2023	10/1/2024	Trả cổ tức đợt 2/2023 bằng tiền, 1,000 đồng/CP
NBT	Trả cổ tức bằng tiền mặt	28/12/2023	29/12/2023	29/01/2024	Trả cổ tức đợt 1/2023 bằng tiền, 500 đồng/CP
TDM	Phát hành thêm	28/12/2023	29/12/2023		Thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành thêm, tỷ lệ 10:1, giá 30,000 đồng/CP
	Trả cổ tức bằng tiền mặt	28/12/2023	29/12/2023	15/05/2024	Trả cổ tức năm 2023 bằng tiền, 1,400 đồng/CP
PIC	Trả cổ tức bằng tiền mặt	27/12/2023	28/12/2023	29/01/2024	Trả cổ tức năm 2023 bằng tiền, 500 đồng/CP
SGR	Trả cổ tức bằng tiền mặt	26/12/2023	27/12/2023	16/01/2024	Trả cổ tức năm 2022 bằng tiền, 1,000 đồng/CP



Tất cả những thông tin nêu trong bản tin này đều được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần chứng khoán Hải Phòng (HAC) không chịu bất kỳ trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin đề cập trong bản tin. Mọi quan điểm, phân tích, nhận định và khuyến nghị trong bản tin này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của HAC. Báo cáo chỉ nhằm mục đích cung cấp thông tin tham khảo, không hàm ý khuyến NĐT nên mua, bán hay nắm giữ cổ phiếu.

Chịu trách nhiệm nội dung

Phòng môi giới

Chuyên viên: Phạm Phú Trường

Chuyên viên: Đoàn Thu Trang

Mọi thông tin chi tiết vui lòng liên hệ:

Phòng môi giới – Công ty Cổ phần chứng khoán Hải Phòng

Trụ sở chính tại Hải Phòng

Số 7, lô 28A đường Lê Hồng
Phong, Phường Đông Khê, Quận
Ngô Quyền, Thành phố Hải Phòng
Tel: (0225) 3 842.332/3 842.335
Fax: (0225) 3 746.266/3 746.364
Email: haseco@haseco.vn
Website: www.haseco.vn

Chi nhánh Hà Nội

Số 163 Bà Triệu, Quận Hai Bà
Trung, Thành phố Hà Nội
Tel: (024) 3574.7020
Fax: (024) 3574.7019

Chi nhánh TP Hồ Chí Minh

Số 328 Võ Văn Kiệt, Quận 1, TP.
Hồ Chí Minh
Tel: (028) 3920.7800/01/02
Fax: (028) 3920.7825
